B2.13 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Diễn Giải Phẩm Đường Đi Đến Bờ Kia - 13. Diễn Giải Kinh Udaya

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

TIỂU DIỄN GIẢI 595

13. DIỄN GIẢI KINH UDAYA (UDAY4SUTTANỈDDESƠ)

13.1. [Tôn giả Udaya nói rằng:] "Vớiỷ đỉnh [hỏi] câu hỏi, con đã đi đến Bậc có thiền chứng, không còn bụi bặm, đang ngoi, Bậc đã làm xong phận sự, không còn lậu hoặc, Đã đi đên bờ kia của tát cả các pháp, Xin Ngài hãy nói về sự giải thoát do tri giác ngộ, về sự phá vỡ vô minh," Bậc có thiền chứng, không còn bụi bặm, đang ngồi. Bậc có thiền chứng: Bậc có thiền chứng là [nói đến] đức Thế Tôn. Ngài có thiền chứng với sơ thiền, có thiền chứng với nhị thiền, có thiền chứng với tam thiền, có thiền chứng với tứ thiền, có thiền chứng với thiền có tàm có tứ, có thiền chứng với thiền không có tầm chỉ có tứ, có thiền chứng với thiền không có tầm không có tứ, có thiền chứng với thiền có hỷ, có thiền chứng với thiền không có hỷ, có thiền chứng với thiền đồng hành với hỷ, có thiền chứng với thiền đồng hành với khoan khoái, có thiền chứng với thiền đồng hành với xả, có thiền chứng với thiền không tánh, có thiền chứng vơi thiền vo tướng, có thiền chứng với thiền vô nguyện, có thiền chứng với thiền hợp thế, có thiền chứng với thiền xuất thế, thích thú với thiền, găn bó với trạng thái đơn độc, chú trọng mục đích của mình. uBậc có thiền chưng95 là như thề. Không còn bụi bặm: Luyến ái là bụi bặm, sân hận là bụi bặm, si mê là bụi bặm, giận dữ là bụi bặm, thù hằn là bụi bặm,..(nt)... tất cả các pháp tạo tác bất thiện là bụi bặm. Đối với đức Phát Thế Tôn, các bụi bặm ấy là đã được dứt bỏ5 có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai. Vì thế5 đức Phật là bậc không có bụi bặm, không còn bụi bặm, lìa khỏi bụi bặm, đã rời xa bụi bặm, đã dứt bỏ hẳn bụi bặm, đã được thoát khỏi bụi băm, đã vượt qua khỏi tất cả bụi bặm. 1. Luyến ái là bụi bặm, nhưng không phải nói đến bụi đấtf Từ "bụi bặm " này là tên gọi của luyến ải. Bậc Hữu Nhãn, sau khi dứt bỏ han bụi bặm này, Vỉ thế, đấng Chiến Thắng được gọi là "bQc Đã Tách Lìa Bụi Bặm, 2. Sân hận là bụi bặm, nhưng không phải nói đên bụi đát, Từ ^bụi bặm " này là tên gọi của sân hận.

596 KINH TIỂU Bộ

Bậc Hữu Nhãn, sau khỉ dứt bỏ hẳn bụi bặm này, Vì thế, đấng Chiến Thắng được gọi là "bQc Đã Tách Lìa Bụi Bặm." r r 3. Si mê là bụi bặm, nhưng không phải nói đên bụi đát, Từ ^bụỉ bặm " này là tên gọi của si mê, Bậc Hữu Nhãn, sau khỉ dứt bỏ han bụi bặm này, Vì thế, đấng Chiến Thắng được gọi là "bậc Đã Tách Lìa Bụi Bặm." "Không còn bụi bàm" là như thế. Đang ngồi: Đức Thế Tôn đang ngồi ở bảo tháp Pāsānaka. "Đang ng3i" là như thế. 4. ^Các vi Thỉnh văn, có ba minh, có sự chiến thắng than chết, hau cận bậc Hiền trí, vị đã đi đen bờ kia của kho, đang ngồi ở sườn của ngọn núi." Đức Thế Tôn đang ngồi còn là như vậy. Hoặc là? đức Thế Tôn có trạng thái đã được tịch tịnh mọi sự năng động [của ô nhiêm], đang ngôi, đã trải qua cuộc sông [của bậc Thánh], đã hoàn tát việc thực hành,... (nt)... việc sanh tử luân hôi, việc sanh ra lân nữa không có đối với vị ấy." Đức

Thế Tôn đang ngồi còn là như vậy. "Bậc có thiền chứng, không còn bụi bặm, đang ngồi,, là như thế. Tôn giả Udaya nói rằng. Răng: [Từ "icccT này] là sự nôi liên các câu văn,... (nt)... Tôn giả: [Từ "āyasmā"' này] là lời nói yêu mến,... (nt)... Udaya: Là tên của vị Bà-la-môn âyv.. (nt)... từ kêu gọi. "Tôn giả Ưdaya nói rằng" là như thế. Bậc đã làm xong phận sự, không còn lậu hoặc: Đối với đức Phật Thế Tôn, phận sự và không Ẹhải phận sự, việc nên làm và không nên làm đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, đức Phật la bậc đa làm xong phận sự. 5. ^Đổi với vi Tỳ-khưu nào không có tham ái, có dòng chảy đã được cắt đứt, có phận sự và không phải phận sự đã được dứt bỏ, sự bực bội [của vị áy] không tìm thấy.'' Bậc đã làm xong phận sự, không còn lậu hoặc. Lậu hoặc: Có bốn lậu hoặc: Dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu. Đối với đức Phật Thế Tôn, các lạu hoạc ấy là đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn các điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì the, đức Phật là bậc không còn lậu hoặc. "Bậc đã làm xong phận sự, không còn lậu hoặc^, là như thế. Đã đi đến bờ kia của tất cả các pháp: Đức Thế Tôn là pāragū (người đi đên bờ kia) do việc biêt rõ, pāragū do việc biêt toàn diện, pāragū do việc dứt pāragū do việc tu tập, pāragū do việc chứng ngộ, pāragū ảo việc chứng đạt

TIÊU DIỄN GIẢI 597

[các thiền]; là pāragū do việc biết rõ tất cả các pháp, pāragū do việc biết toàn diện tất cả khổ. pāragū do việc dứt bỏ tất cả ô ĩừiiễm, pāragū do việc phát triển bốn Thánh đạo, pāragū do việc chứng ngộ sự tịch diệt, pāragū do việc chứng đạt đôi với mọi chứng đạt [về thiền định]. Ngài đã đạt được năng lực, đã đạt được sự toàn hảo ở Thánh giới; đã đạt được năng lực, đã đạt được sự toàn hảo ở Thánh định; đã đạt được năng lực, đã đạt được sự toàn hảo ở Thánh tuệ; đã đạt được năng lực, đã đạt được sự toàn hảo ở Thánh giải thoát. Ngài đã đi đến bờ kia, đã đạt đến sự toàn hảo; đã đi đến điểm cuối, đã đạt đến điểm cuối; đã đi đến đỉnh, đã đạt đến đỉnh; đã đi đến tận cùng, đã đạt đến tận cùng; đã đi đến sự hoàn tất, đã đạt đến sự hoàn tất; đã đi đến nơi nương tưa, đã đạt đến nơi nương tưa; đã đi đến nơi trú ẩn, đã đạt đến nơi trú ẩn; đã đi đến nơi nương nhờ, đã đạt đến nơi nương nhờ; đã đi đến nơi không sợ hãi, đã đạt đến nơi không sợ hãi; đã đi đến bất hoại, đã đạt đến bất hoại; đã đi đến bất tử, đã đạt đến bất tử; đã đi đến Niết-bàn? đã đạt đến Niết-bàn. Ngài đã trải qua cuộc sống [của bậc Thánh], đã hoàn tất việc thực hành,...(nt)... việc sanh tử luân hồi, việc sanh ra lần nữa không có đối với vi ấy/9 66Đã đi đến bờ kia của tất cả các pháp” là như thế. Với ý đinh [hỏi] câu hỏi, con đã đi đến: Là những người có nhu cầu với câu hỏi, chúng con đã đi đến; có ý muốn hỏi câu hỏi, chúng con đã đi đến; có ý nniốn nghe câu hỏi, chúng con đã đi đến. “yói ý định [h6i] câu hỏi, con đã đi đến" là như vậy. Hoặc là, có sự đi đến, sự tiến đen, sự đen gan, sự ngồi gần của những người có ý đinh về câu hỏi, của những người có ý muốn hỏi câu hỏi, của những người có ý muốn nghe câu hỏi. "Vói ý định [hỏi] câu hỏi, con đã đi đến" còn là như vậy. Hoặc là, có sự truyền thừa về câu hỏi đối với Ngài, Ngài cũng có năng lực, Ngài có khả năng đê thuyết giảng, đê giải thích điều được hỏi bởi con, Ngài hãy di dời gánh nặng này. "Vói ý định [hỏi] câu hỏi, con đã đi đến” còn là như vậy. Xin Ngài

hãy noi về sự giải thoát do trí giác ngộ: Sự giải thoát do trí giác ngộ nói đên sự giải thoát do phẩm vi A-la-hán. Xin Ngài hãy nói về, hãy chỉ dạy, hãy chỉ bảo, hãy thông báo, hãy ấn định, hãy khai mở, hãy chia sẻ, hãy làm rõ, hãy bày tỏ về sự giải thoát do phẩm vị A-la-hán. "Xin Ngài hãy nói về sự giải thoát do trí giác ngộ,, là như thế. về sự phá vỡ vô minh: về sự làm vỡ, sự phá vỡ, sự dứt bỏ, sự vắng lặng, sự buông bỏ, sự tịch tịnh đối với vô minh, bất tử, Niết-bàn. 66về sự phá vỡ vô minh" là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: [Tôn giả Udaya nói rang:] ^Với ỷ đỉnh [hỏi] câu hỏi, con đã đi đến Bậc có thiền chứng, không còn bụi bặm, đang ngoi, Bậc đã làm xong phận sự, không còn lậu hoặc, Đã đi đên bờ kia của tát cả các pháp,

Xin Ngài hãy nói về sự giải thoát do trí giác ngộ, về sự phả vỡ vô minh.''

13.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Udaya] Sự dứt bỏ đôi với những mong muôn vê dục Và những nỗi ưu phiền, cả hai loại, Và việc xua đi sự dã dượi, r Việc ngăn cản các trạng thái hôi hận. M.,. X A. Sự dứt bỏ đôi với những mong muôn ve dục. Mong muốn: Là sự mong muốn về dục, sự luyến ái về dục, niềm vui về dục, sự tham ái vê dục, sự yêu mên vê dục, sự nông nhiệt vê dục, sự thèm khát về dục5 sự mê mẩn về dục, sự bám chặt vào dục, sự lôi cuốn của dục, sự gắn bó với dục, sự chấp thủ ở dục, sự che lấp do mong muốn về dục liên quan đến ngũ dục. Sự dứt bỏ đối với những mong muốn về dục: Sự dứt bỏ? sự vắng lặng, sự buông bỏ, sự tịch tịnh đối với những sự mong muốn về dục là bất tử, Niết-bàn. “Su dứt bỏ đối với những mong muốn về dục" là như thế. Đức Thế Tôn nói: 6Này Udaya...nt... Và những nỗi ưu phiền, cả hai loại. Nỗi ưu phiền: Là sự không khoan khoái thuộc về tâm, nỗi khổ sở thuộc về tâm, là sự không khoan khoái, khổ sở sanh lên do ý xúc đã được nhận biết, là cảm thọ không khoan khoái, khổ sở sanh lên do ý xúc. Và những nỗi ưu phiền, cả hai loại: Sự dứt bỏ5 sự vắng lặng, sự buông bỏ, sự tịch tịnh đôi với những mong muôn vê dục và những nôi ưu phiên, cả hai loại, là bất tử, Niết-bàn. “Và những nỗi ưu phiền, cả hai loại" là như thế. Và việc xua đi sự dã dượi. Sự dã dượi: Là trạng thái không sẵn sàng của tâm, trạng thái không thích ứng, sự chây lười, sự biếng nhác, sự lười biếng, biểu hiện lười biếng, trạng thái lười biêng, sự dã dượi, biêu hiện dã dượi, trạng thái dã dượi của tâm. Và việc xua đi sự dã dượi: Và sự xua đi, sự dứt bỏ, sự vắng lặng, sự buông bỏ, sự tịch tịnh đôi với sự dã dượi là bát tử, Niêt-bàn. "Và việc xua đi sự dã duọd" là như thế. Việc ngăn cản các trạng thái hối hận. Hối hận: Vẻ bối rối ở bàn tay cũng là hối hận, vẻ bối rối ở bàn chân cũng là hôi hận, vẻ bôi roi ở bàn tay và bàn chân cũng là hôi hận, lâm tưởng là được phép trong việc không được phép, lầm tưởng là không được phép trong việc được phép, lầm tưởng là có tội ở việc vô tội, lầm tưởng là vô tội ở việc có tội.

e 9 e jf e . -3

Sự hôi hận nào có hình thức như vậy là biêu hiện hôi hận, trạng thái hôi hận, sự

13.3. Ta nói về sự giải thoát do tri giác ngộ, Vê sự phả vỡ vô minh, Có xả và niệm hoàn toàn trong sạch, Có sự suy tam đủng pháp đi trước. Có xả và niệm hoàn toàn trong sạch. Xả: Là sự hành xả, biêu hiện của hành xả, biêu hiện của hành xả vượt trội, trạng thái vắng lặng của tâm, trạng thái an tịnh của tâm, trạng thái trung dung cua tam ở tứ thiền. e ĩ A

Niệm: Niệm, sự tùy niệm,... (nt)... chánh niệm liên quan đên xả ở tứ thiên. Có xả và niệm hoàn toàn trong sạch: ở tứ thiền, xả và niệm là trong sạch, thanh tinh, hoàn toàn trong sạch, thuần tinh, tinh khiết, không bợn nhơ, lìa khỏi phiền não5 nhu thuận, có thể sử dụng, ổn định, đã đạt đến trạng thái vững chắc. "C6 xả và niệm hoàn toàn trong sạch" là như thế. Có sự suy tầm đúng pháp đi trước: Sự suy tầm đúng pháp nói đến chánh tư duy. Nó là đầu tiên, là trước hết, là yếu tố đi đầu của sự giải thoát do trí giác ngộ. "C6 sự suy tầm đúng pháp đi trước,, là như vậy. Hoặc là, sự suy tầm đúng pháp nói đến chánh kiến. Nó lả đầu tiên, là trước hết, là yếu tố đi đầu của sự giải thoát do trí giác ngộ. "Có sự suy tầm đúng pháp đi trước" còn là như vậy. Hoặc là, sự suy tầm đúng pháp nói đến minh sát là phần đầu của bốn đạo. Nó là đầu tiên, là trước hết, là yếu tố đi đầu của sự giải thoát do trí giác ngộ. "C6 sự suy tầm đúng pháp đi trư&c" còn là như vậy. Ta nói về sự giải thoát do trí giác ngộ: Sự giải thoát do trí giác ngộ nói đến sự giải thoát do phẩm vị A-la-hán. Ta nói về, Ta chỉ dạy, Ta chỉ bảo, Ta thông báo, Ta ấn đinh, Ta khai mở, Ta chia sẻ, Ta làm rõ, Ta bày tỏ về sự giải thoát do phẩm vị A-la-hán. “Ta nói về sự giải thoát do trí giác ngO” là như thế. về sự phá vỡ vô minh. Vô minh: Sự không biết về khổ... (nt)... vô minh, si mê là gốc rễ của bất thiện. Vê sự phá vỡ vô minh: Sự phá vỡ, sự dứt bỏ, sự văng lặng, sự buông bỏ, sự tịch tịnh đối với vô minh là bát tử, Niết-bàn. A uvề sự phá vỡ vô minh,, là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Ta nói vê sự giải thoát do trí giác ngộ, về sự phả vỡ vô minh, Có xả và niệm hoàn toàn trong sạch, Có sự suy tam đủng pháp đi trước,

_____ TIỂU DIỄN GIẢI 601

r

13.4. Thê gian có cái gì là sự ràng buộc? Cái gì, đoi với nó, là phương tiện xem xét? Do lìa bỏ cái gì Được gọi là ^Nỉết-bàn "? Thê gian có cái gì là sự ràng buộc? Cái gì là sự ràng buộc, sự dính măc, sự cột trói, vật làm ô nhiễm của thê gian? Bởi cái gì thế gian bi gắn bó, bi gắn vào, bi gắn chặt, bị gắn liền, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại? "Thế gian có cái gì là sự ràng buOc?” là như thế. Cái gE đối với nó, là phương tiện xem xét? Cái gì, đối với nó, là sự du hành, sự xem xét, sự xét đoán? Nhờ vào cái gì thế gian du hành, xem xét, xét đoán? "Cái gì, đối với nó, là phương tiện xem xét?" là như thế. Do lìa bỏ cái gì được gọi ỉa “Niếtbàn” Do sự lìa bỏ, do sự vắng lặng, do sự buông bỏ, do sự tịch tịnh của cái gì được gọi là9 được nói là, được thuyêt giảng, được phát ngôn, được giảng giải, được diễn tả là "Niết-bàn"? “Do lìa bỏ cái gì được gọi làNiếtbàn'?” là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: (iThe gian có cải gì là sự ràng buộc? Cải gì, đoi với nó, là phương tiện xem xét? Do lìa bỏ cái gì Được gọi là 'Niết-bàn'?"

13.5. Thế gian có vui thích là sự ràng buộc. Suy tam, đoi với Yỉó, là phương tiện xem xét. Do lìa bỏ tham ái Được gọi là "Nìết-bàn.” Thế gian có vui thích là sự ràng buộc: Vui thích nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện; cái này được gọi là vui thích. Vui thích nào đối với thế gian là sự ràng buộc, sự dính mắc, sự cột trói, vật làm ô nhiễm, thế gian bi gắn bó, bị gắn vào, bị gắn chặt, bị gắn liền, bị máng vào, bị vướng vào, bi giữ lại bởi sự vui thích này. "Thế gian có vui thích là sự ràng buộc^ là như thế. Suy tầm, đối với nó, ỉa phương tiện xem xét. Suy tầm: Có chín sự suy tầm: Suy tầm về dục, suy tầm về sân hận, suy tầm về hãm hại, suy tầm về thân quyến, suy tầm về xứ sở, suy tầm về chư thiên, suy tầm liên quan đến sự trắc ẩn đoi với người khác, suy tầm liên quan đến lợi lộc, sự trọng vọng, sự nổi tiếng, suy tầm liên quan đến việc không bị khi dễ; các việc này gọi là chín sự suy tầm. Chín sự suy tầm này, đối với thế gian, là sự du hành, sự xem xét, sự xét đoán. Nhờ vào chín sự suy tầm này, thế gian du hành, xem xét, xét đoán. "Suy tầm, đối với nó, là phương tiện xem xét" là như thế.

602 KINH TIẾU Bộ

Do lìa bỏ tham ái được gọi là ^Niet-ban?5 Tham ái: Tham ái cảnh sắcv.. (nt)... tham ái cảnh pháp. Do lìa bỏ tham ái được gọi là ^Niết-bàn95: Do sự lìa bỏ, do sự vắng lặng, do sự buông bỏ, do sự tịch tịnh của tham ái được gọi là, được nói là, được thuyêt giảng, được phát ngôn, được giảng giải, được diên tả là uNiêt-bàn.n ẾÍDo lìa bỏ tham ái được gọi là 'Niết-bàn'" là như thế. Vì thê, đức The Tôn đã noi răng: '"Thế gian có vui thích là sự ràng buộc. Suy tầm, đối với nó, là phương tiện xem xét. Do lìa bỏ tham ái Được gọi là ^ỉết-bàn \ "

13.6. Đối với vị có niệm như thế nào trong lúc thực hành, Thì thức [của vi ấy] được đình chỉ? Chúng con đã đi đến để hỏi đức Thế Ton, Hãy cho chủng con lang nghe lời nói ấy của Ngài. Đối với vi có niệm như thế nào trong lúc thực hành: Đối với vị có niệm, CÓ sự nhận biêt rõ rệt như thê nào trong lúc thực hành, trong lúc cư xử, trong lúc sinh hoạt, trong lúc vận hành, trong lúc bảo hộ, trong lúc nuôi dưỡng, trong lúc bảo dưỡng. uĐối với vị có niệm như thế nào trong lúc thực hành" là như thế. Thì thức [của vị ấy] được đình chỉ: Thức được đình chi, được vắng lặng, đi đến sự tiêu hoại, được tịch tịnh. "Thi thức [của vị ấy] được đình chí" là như thế. Chúng con đã đi đến để hỏi đức Thế Tôn: Đe hỏi đức Phật Thế Ton, để vấn, để yêu cầu, để thỉnh cầu, để đặt niềm tin, chúng con đã đi lại, đã đi đến, đã đi đen gan, đã đạt đến, đã đi đến gạp Ngài. “Chúng con đã đi đến để hỏi đức Thế T6n" là như thế. Hãy cho chúng con lắng nghe lời nói ấy của Ngài. Điều ấy: Là lời nói, lời phát biểu, lời chỉ bảo, lời khuyên bảo của Ngài, hãy cho chúng con lắng nghe, hãy cho chúng con tiếp thu, hãy cho chúng con tiếp nhận, hãy cho chúng con nhận đinh. "Hãy cho chúng con lắng nghe lời nỏi ấy của Ngài" là như thế. Vì thế, vi Bà-la-môn ấy đã nói rằng: r r "D6i với vi có niệm như thê nào trong lúc thực hành, Thì thức [của vỉ ấy] được đình chỉ? Chủng con đã đi đến để hỏi đức Thế Ton, Hãy cho chủng con lắng nghe lời nói ấy của Ngài."

TIÊU DIỄN GIẢI 603

13.7. Đối với vị không thích thú cảm thọ Thuộc nội phần và ngoại phần, Đoi với vi có niệm như vây trong lúc thực hành, Thì thức [của vỉ ấy] được đình chí. Đối với vi không thích thú cảm thọ thuộc nội phần và ngoại phần: Vị có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phần, trong khi đang an trú, [vi ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vị ấy] dứt bỏ, xua di, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Vị có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc ngoại phần, trong khi đang an tru, [vi ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vi ấy] dứt bỏ, xua di, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Vi có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phần và ngoại phần, trong khi đang an tru, [vị ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vi ấy] dứt bỏ, xua di, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Vị có sự quan sát hiện tượng sanh, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phần, trong khi đang an tru, [vị ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vị ấy] dứt bỏ, xua đi, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Vị có sự quan sát hiện tượng diệt, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phần, trong khi đang an tru,... (nt)…Vi có sự quan sát hiện tượng sanh và diệt, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phân, trong khi đang an tru,... (nt)... Vị có sự quan sát hiện tượng sanh, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc ngoại phần, trong khi đang an trú, [vị ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vị ấy] dứt bỏ? xua di, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Vị có sự quan sát hiện tượng diệt, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc ngoại phần, trong khi đang an tru,... (nt)…Vị có sự quan sát hiện tượng sanh và diệt, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc ngoại phần, trong khi đang an tru,... (nt)... Vị có sự quan sát hiện tượng sanh, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phần và ngoại phần, trong khi đang an trú,...(nt)... Vi có sự quan sát hiện tượng diệt, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phần và ngoại phần, trong khi đang an trú,... (nt).. Vị có sự quan sát hiện tượng sanh và diệt, có sự quan sát thọ trên các thọ thuộc nội phần và ngoại phần, trong khi đang an trú, [vị ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vi ấy] dứt bỏ9 xua đi, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Với mười hai

biểu hiện này, vi có sự quan sát thọ trên các thọ, trong khi đang an tru,... (nt).. làm cho không còn hiện hữu [sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt]. Hoặc là, trong khi nhìn thấy cảm thọ là vô thường, [vi ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vị ấy] dứt bỏ? xua đi, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Trong khi nhìn thấy cảm thọ là khổ,... là cơn bệnh,.. là mụt ghẻ,.. là mũi tên,... là tai ương,... là tật nguyền,... là sự thoát ra, [vị ấy]

không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vị ấy] dứt bỏ, xua đi, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. Với bốn mươi bốn biểu hiện này, vị có sự quan sát thọ trên các thọ, trong khi đang an trú, [vị ấy] không thích thú cảm thọ, không tán thưởng, không dừng lại ở sự bám chặt, [vị ấy] dứt bỏ, xua di, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. "Đối với vị không thích thú cảm thọ thuộc nội phần và ngoại phn" là như thế. Đối với vi có niệm như vậy trong lúc thực hành: Đối với vị có niệm, có sự nhận biết rõ rệt như vậy, trong lúc thực hành, trong lúc cư xử, trong lúc sinh hoạt, trong lúc vận hành, trong lúc bảo hộ, trong lúc nuôi dưỡng, trong lúc bảo dưỡng. "Đối với vị có niệm như vậy trong lúc thực hành" là như thế. Thì thức [của vi ấy] được đình chỉ: Thức đồng sanh với phúc hành, thức đồng sanh với phi phúc hành, thức đồng sanh với bất động hành được đình chỉ, được vắng lăng, đi đến sự tiêu hoại, được tịch tịnh. "Thi thức [của vị ấy] được đình chi" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ^Đổi với vi không thích thủ cảm thọ Thuộc nội phần và ngoại phần, r Đôi với vị có niệm như vậy trong lúc thực hành, Thì thức [của vỉ ấy] được đình chi Cùng với lúc kết thúc câu kệ ngôn,... (nt).. "Bạch Ngài, đức Thế Tôn là bậc Đạo sư của con, con là người đệ tử.” “Diễn giải kỉnh Udaya” được hoàn tất.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.